

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VÀ DỊCH VỤ CÔNG NGHIỆP SE HITECH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VÀ DỊCH VỤ CÔNG NGHIỆP SE HITECH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SE HITECH INDUSTRIAL EQUIPMENT AND SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SE HITECH.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107919893

3. Ngày thành lập: 13/07/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 275, phố Ngô Gia Tự, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0918435902

Fax:

Email: sehitech01@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
2.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
3.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: + Bảo dưỡng hệ thống báo cháy tự động, bán tự động (Điều 26 Thông tư số 52/2014/TT-BCA) + Bảo dưỡng hệ thống chữa cháy tự động, bán tự động (Điều 27 Thông tư số 52/2014/TT-BCA)	3319
4.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
5.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
6.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
7.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
9.	Bán mô tô, xe máy	4541
10.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
11.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
12.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

14.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt ; Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) ; Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp,, axit và lưu huỳnh,dầu mỡ công nghiệp, hóa chất cơ bản;	4669
15.	Bán buôn tổng hợp	4690
16.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
17.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
18.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
19.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
20.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
21.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
22.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
23.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
24.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
25.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
26.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
27.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
28.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy (Điều 41 Nghị định 79/2014/NĐ-CP)	7110
29.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
30.	Sửa chữa thiết bị liên lạc (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	9512
31.	Xây dựng nhà các loại	4100
32.	In ấn	1811
33.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
34.	Sao chép bản ghi các loại	1820
35.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640

36.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
37.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
38.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
39.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
40.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
41.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
42.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
43.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
44.	Xây dựng công trình công ích	4220
45.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
46.	Phá dỡ	4311
47.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
48.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
49.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy (Điều 43 Nghị định 79/2014/NĐ-CP)	4329
50.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
51.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
52.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
53.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
54.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
55.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy (Điều 45 Nghị định 79/2014/NĐ-CP)	4659(Chính)

6. Vốn điều lệ: 9.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỖ THỊ MINH	X3C-6 Tái định cư tổ 22, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	332.500	3.325.000.000	35,000	0331840005 13	
			Tổng số	332.500	3.325.000.000	35,000		
2	LÊ THỊ LÝ	Thôn 5, Xã Hoàng Thái, Huyện Hoàng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	237.500	2.375.000.000	25,000	174051783	
			Tổng số	237.500	2.375.000.000	25,000		
3	NGÔ ĐỨC TIỆP	Thôn Sơn Thịnh, Xã Tiến Lộc, Huyện Can Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	380.000	3.800.000.000	40,000	183327350	
			Tổng số	380.000	3.800.000.000	40,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGÔ ĐỨC TIỆP

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 13/09/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 183327350

Ngày cấp: 30/06/2017

Nơi cấp: Công an tỉnh Hà Tĩnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Sơn Thịnh, Xã Tiến Lộc, Huyện Can Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 48, tổ 10, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội